

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **06/2021/TLST-VHNGĐ** ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1967;

Địa chỉ: đường số B, Khu dân cư S, khóm X, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: đường số B, Khu dân cư S, khóm X, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H trình bày ông bà quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1988 tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 7/2016, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông bà thường bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung trong gia đình nên từ đó thường xuyên cự cãi và ông bà đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H trình bày vợ chồng có hai người con chung tên Trần Nguyễn Tổ N, sinh ngày 24/01/1989 (nữ) và Trần Nguyễn Tổ N1, sinh ngày 12/9/1990 (nữ). Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H đều trình bày trong thời gian chung sống ông bà có tài sản chung nhưng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H trình bày ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H mỗi người đồng ý chịu số tiền lệ phí 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Do các con chung tên Trần Nguyễn Tổ N, sinh ngày 24/01/1989 (nữ) và Trần Nguyễn Tổ N1, sinh ngày 12/9/1990 (nữ) đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H đều trình bày trong thời gian chung sống ông bà có tài sản chung nhưng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H đều trình bày ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H đã nộp theo biên lai thu số **0005013 và 0005012** cùng ngày **11/01/2021** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Trần Minh H đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND phường 3, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương